

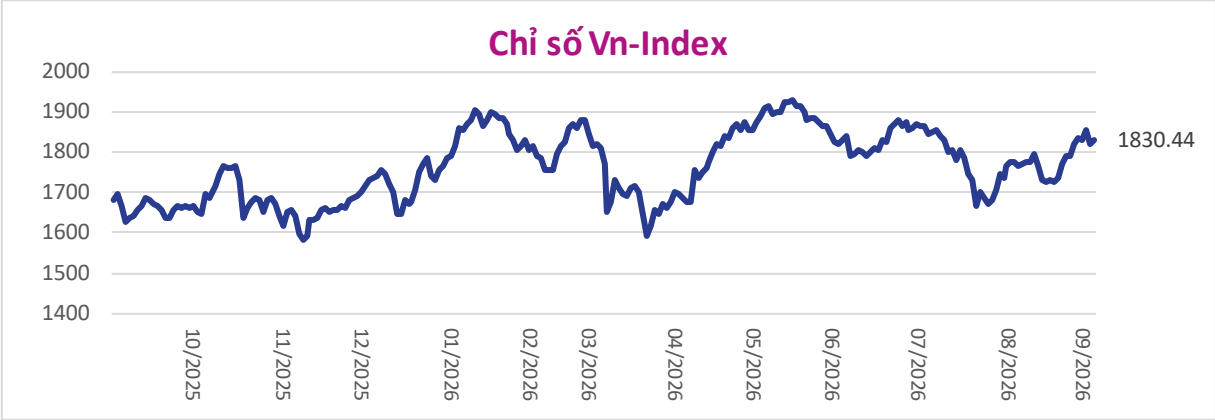
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY



Tổng quan thị trường

1830.44 8.8 0.48%

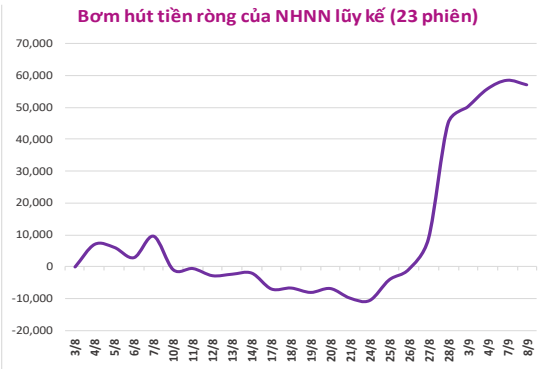
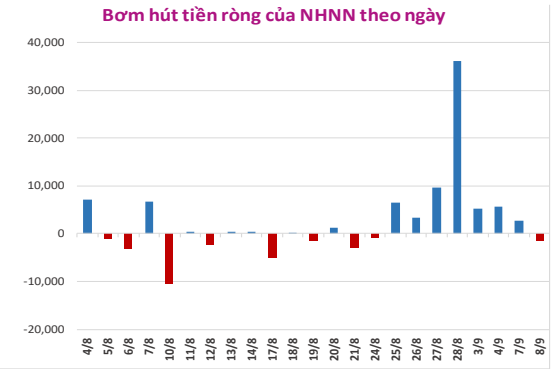


Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/09/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1830,44 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 8,80 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường giảm so với phiên giao dịch trước, đồng thời khối lượng giao dịch cũng thấp hơn so với trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: HPG(+1,4%), GAS(+1,9%), VIC(+1,9%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VHM(-1,2%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV tiếp tục trong xu hướng tăng.

Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -1.601 tỷ đồng. Và trong những ngày đầu tháng 9/2026, khối ngoại tiếp tục bán ròng -2.304 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -96.128 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 08/09, khối ngoại đã tiếp tục bán ròng -399 tỷ đồng.

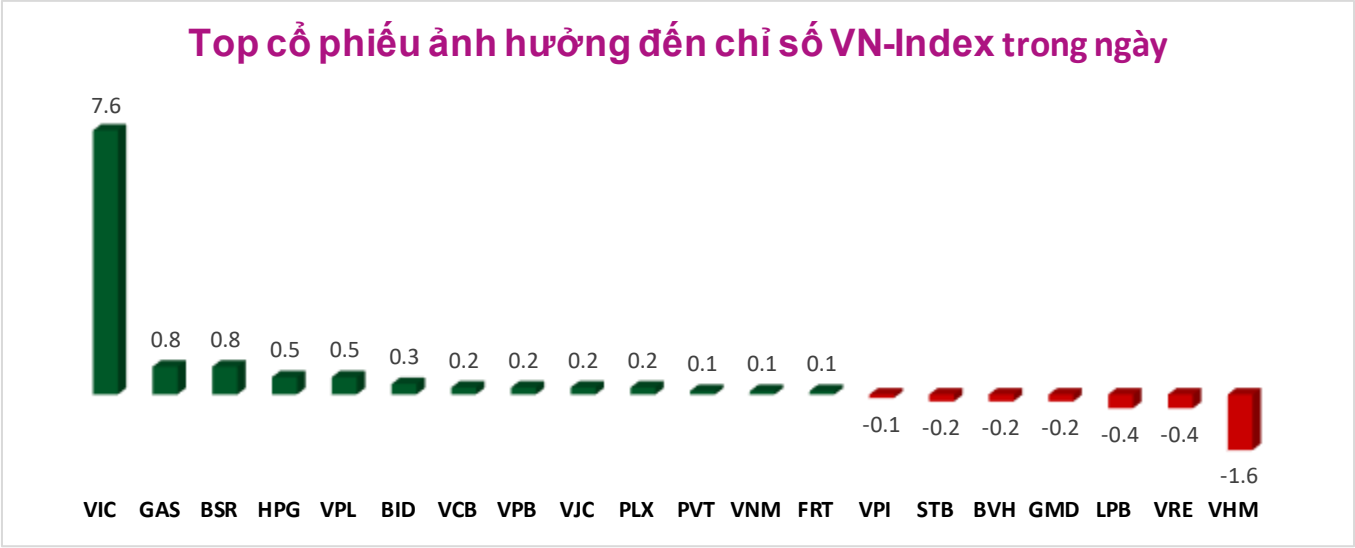
Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã hút -1.415 tỷ đồng. Như vậy, sau giai đoạn bơm tiền, NHNN bắt đầu hút ròng trở lại trong phiên gần nhất.

Bơm hút tiền của Ngân Hàng Nhà Nước



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

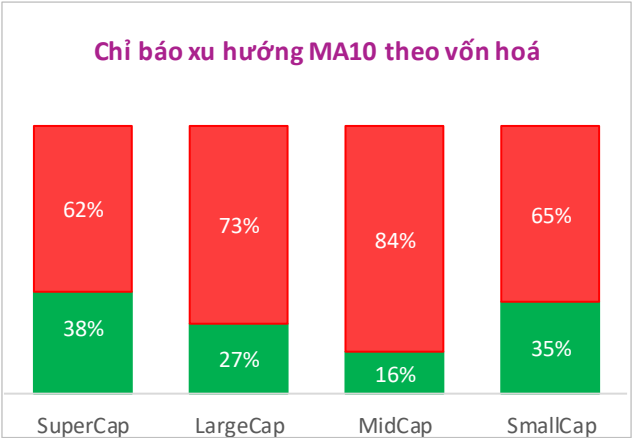
Nhóm dẫn dắt thị trường



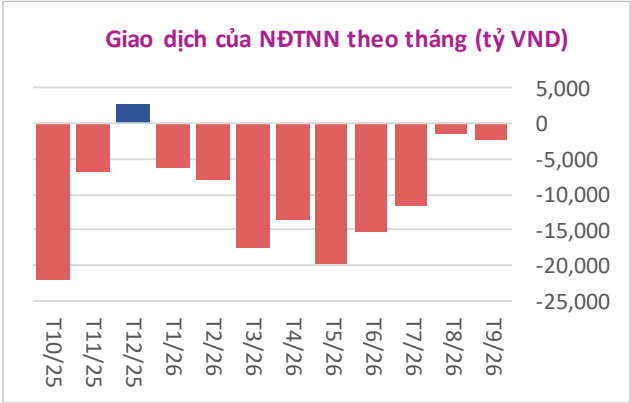
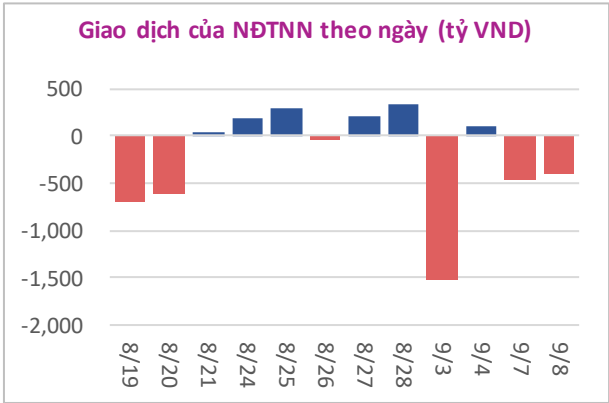
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành

Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

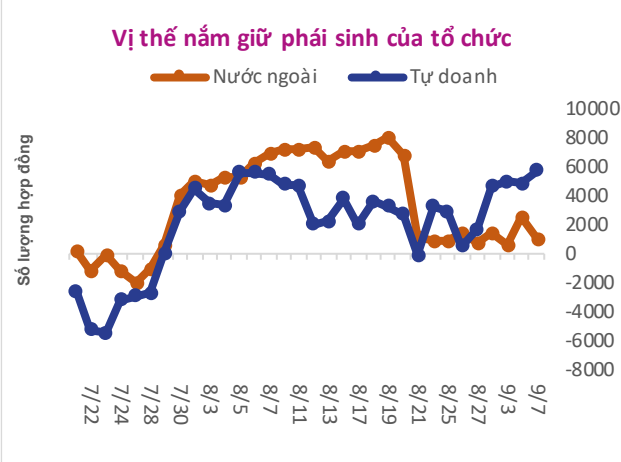
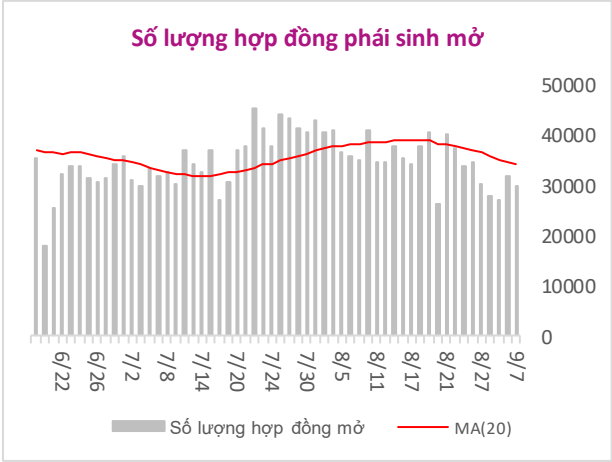


Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường phái sinh VN30

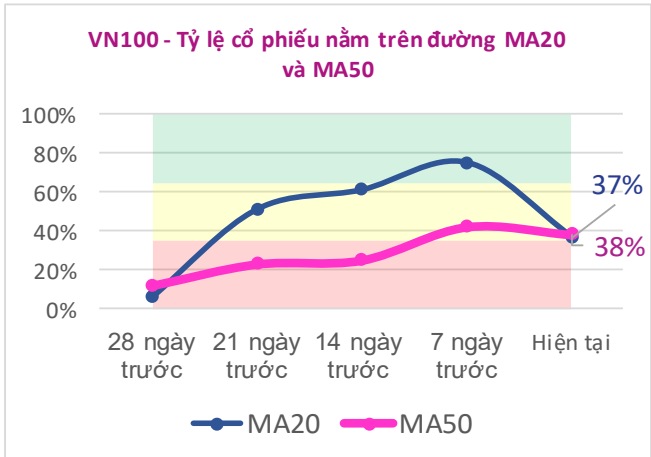


Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

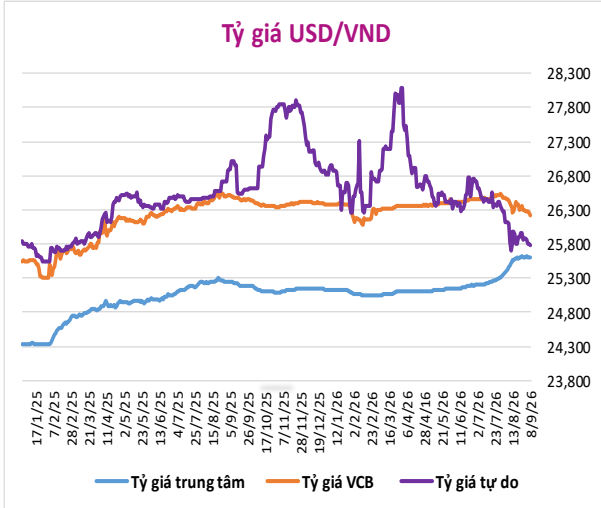
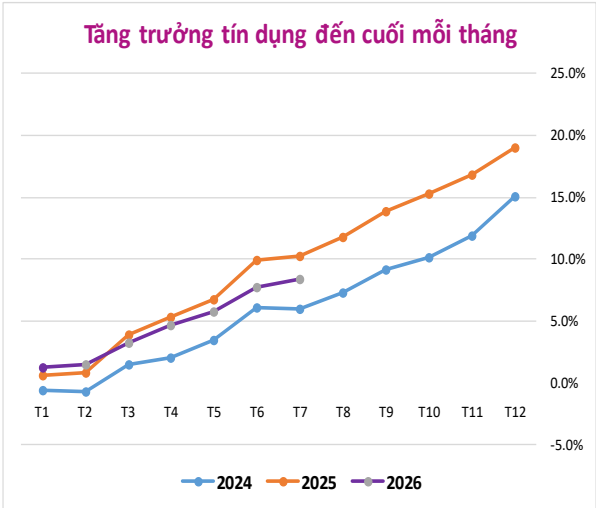
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

VIC (+16.9)	VPL (+6.2)	SJS (+4.0)	STB (+3.2)	DGC (+3.0)
SSB (+2.5)	DCM (+2.2)	CTD (-2.1)	MSN (-2.2)	VCB (-2.5)
VTP (-2.6)	TCB (-2.7)	VPI (-3.2)	CTR (-3.5)	BMP (-3.6)
PNJ (-4.4)	MWG (-4.5)	GEE (-5.5)	GMD (-6.0)	FRT (-8.0)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



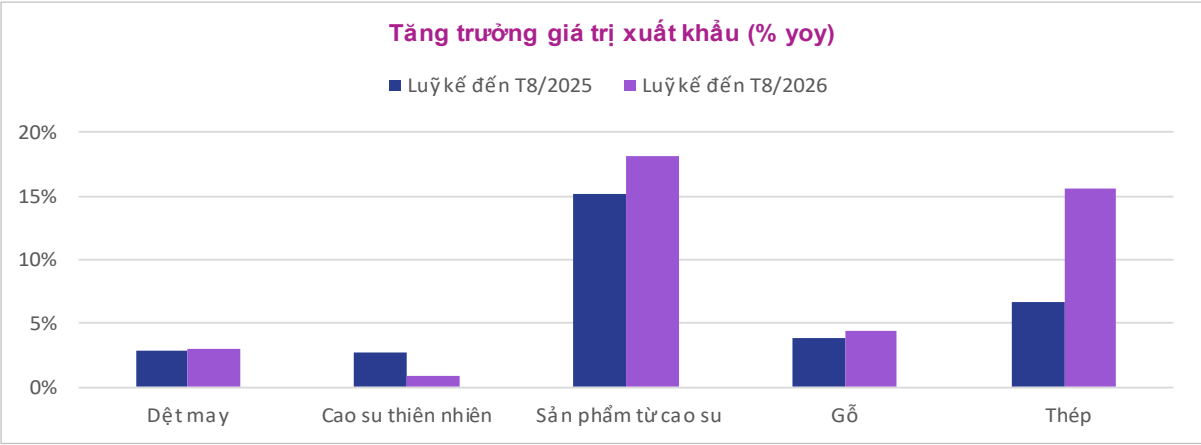
Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá



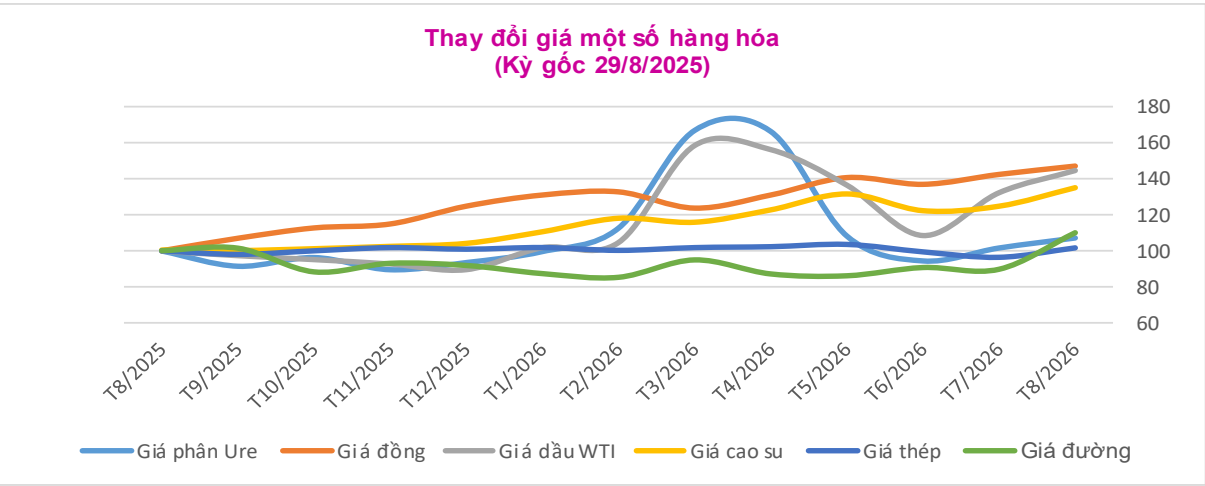
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	06/2026	07/2026	08/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	51.8	52.9	53.3	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 8 đạt mức cao nhất của sáu tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	12.7%	14.5%	14.4%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	14.8%	14.5%	14.9%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 8 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	28.1%	25.5%	26.3%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	45.7%	41.7%	38.4%	Duy trì tăng trưởng cao, nhưng nhập siêu tháng thứ chín liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	4.69%	4.45%	4.89%	Lạm phát tháng 8 vượt mốc báo động 4,5%, tiếp tục neo ở mức cao.
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.3%	0.1%	-0.83%	Tỷ giá VCB và giá USD tự do giảm, trong khi tỷ giá trung tâm lại tăng

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Chính quyền ông Trump đấu trí với Fed về lãi suất: Yếu tố nào sẽ thực sự quyết định?: Chính quyền Tổng thống Donald Trump đang gia tăng sức ép công khai yêu cầu Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên hoặc giảm lãi suất, với lập luận nền kinh tế tăng trưởng mạnh không gây lạm phát. Thậm chí, ông Trump còn đe dọa áp thuế và dừng giao thương nhằm ngăn kích bản thất thoát tiền tệ. Tuy nhiên, Chủ tịch Fed Kevin Warsh khẳng định sẽ duy trì tính độc lập và ưu tiên kiểm soát lạm phát. Thị trường hiện đặt cược 60% khả năng Fed tăng lãi suất trong cuộc họp chính sách tháng 9 sau báo cáo việc làm khả quan. Yếu tố then chốt định đoạt quyết định cuối cùng của Fed sẽ là báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) công bố ngày 11/9. (Nguồn: vietnambiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Dự trữ ngoại hối của Nhật Bản giảm kỷ lục sau đợt can thiệp tỷ giá đồng yên tháng 8: Dự trữ ngoại hối của Nhật Bản trong tháng 8 đã giảm kỷ lục 6,18% xuống còn 1,207 nghìn tỷ USD, đánh dấu tháng sáu giảm thứ tư liên tiếp. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các đợt can thiệp quy mô lớn nhằm vực dậy đồng yên (với tổng lượng mua vào khoảng 27,1 nghìn tỷ yên từ đầu năm) cùng sự giảm giá của trái phiếu chính phủ toàn cầu. Giới phân tích nhận định mức sụt giảm này phản ánh các biện pháp điều hành chính sách tiền tệ hơn là rủi ro căng thẳng tài chính. Hiện tại, tỷ giá đồng yên đang phục hồi mạnh mẽ khi thị trường gần như tin chắc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) sẽ nâng lãi suất lên 1,25% trong cuộc họp chính sách tháng 9. (Nguồn: vneconomy.vn)

Trái phiếu kho bạc Mỹ mất sức hút, dòng vốn ngoại đảo chiều lịch sử: Dòng vốn quốc tế đang ghi nhận sự đảo chiều lịch sử khi ưu tiên đổ vào cổ phiếu Mỹ thay vì trái phiếu kho bạc. Theo Deutsche Bank, tỷ trọng nợ chính phủ Mỹ do khối ngoại nắm giữ đã giảm sâu từ đỉnh trên 50% xuống còn khoảng 30%, trong khi dòng vốn vào cổ phiếu đạt kỷ lục 600 tỷ USD tính đến tháng 3/2026. Nguyên nhân chính là bảng cân đối khu vực công xấu đi nghiêm trọng do nợ công vượt 40.000 tỷ USD và thâm hụt ngân sách vượt 6% GDP, trong khi khối doanh nghiệp tư nhân lại tăng trưởng vượt bậc nhờ AI. Trước áp lực lạm phát và lợi suất trái phiếu leo thang, nhiều tổ chức lớn như Quỹ Lưu trữ Quốc gia Na Uy, BlackRock hay Trung Quốc đều đang chủ động giảm tỷ trọng nắm giữ trái phiếu Mỹ. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch kém sắc khi cả ba chỉ số chính đồng loạt chìm trong sắc đỏ trước áp lực điều chỉnh diện rộng. Chỉ số Dow Jones chịu mức giảm mạnh nhất khi mất 271,86 điểm, tương đương 0,51%, lùi về mốc 53.414,25 điểm. Diễn biến âm ỉ suốt đầu phiên khiến nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến S&P 500 giảm 29,11 điểm, ứng với mức giảm 0,38%, chốt phiên ở mức 7.718,60 điểm. Trong khi đó, nhóm công nghệ ghi nhận mức điều chỉnh nhẹ hơn nhưng vẫn không tránh khỏi xu hướng tiêu cực chung; chỉ số Nasdaq lùi 77,07 điểm, tương đương 0,29%, xuống còn 26.506,99 điểm. Nhìn chung, tâm lý thận trọng cùng áp lực chốt lời ngắn hạn đã khiến thị trường Phố Wall trải qua một phiên chịu nhiều sức ép và suy yếu đồng thuận. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới tiếp tục duy trì đà tăng ấn tượng và neo ở vùng đỉnh nhiều tuần trước những lo ngại gia tăng về rủi ro gián đoạn nguồn cung. Dầu Brent chuẩn quốc tế đã tiến sát mốc 97,31 USD/thùng sau khi tăng thêm 0,65%, thậm chí có thời điểm áp sát ngưỡng 98 USD/thùng. Cùng xu hướng, giá dầu thô WTI của Mỹ tăng 0,54%, giao dịch quanh mức 92,66 USD/thùng. Động lực thúc đẩy đà tăng chủ yếu đến từ căng thẳng địa chính trị và rủi ro an ninh hàng hải tại khu vực Trung Đông, kết hợp với sự sụt giảm mạnh của lượng tồn kho toàn cầu. Đà leo dốc của năng lượng đang tạo thêm áp lực lạm phát, khiến giới đầu tư thận trọng hơn trước triển vọng chính sách tiền tệ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới đang chịu áp lực điều chỉnh khi giá vàng giao ngay lùi về mốc 4.413 USD/ounce, giảm gần 0,41% trong phiên. Nguyên nhân chủ yếu đến từ tâm lý thận trọng của giới đầu tư trước thời điểm công bố các chỉ số lạm phát như CPI và PPI của Mỹ, cùng kỳ vọng chính sách tiền tệ từ Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Tác động này nhanh chóng lan sang thị trường trong nước, khiến giá vàng miếng SJC giảm mạnh 1,1 triệu đồng/lượng, lùi về mức 143,5 triệu đồng/lượng mua vào và 146,5 triệu đồng/lượng bán ra. Nhìn chung, áp lực chốt lời ngắn hạn cùng sự phục hồi của đồng USD đang khiến đà tăng của kim loại quý tạm thời bị kìm hãm đáng kể. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53414.25	-271.86	-0.51
S&P 500	7718.60	-29.11	-0.38
Nasdaq	26506.99	-77.07	-0.29
FTSE100	10822.13	-8.96	-0.08
Euro Stoxx 50	6403.85	10.92	0.17
DAX	26066.53	-39.87	-0.15
Nikkei 225	65830.50	-226.50	-0.34
Shanghai	3932.70	2.58	0.07
KOSPI	6995.39	308.18	4.61

TIN TRONG NƯỚC

NHNN tiếp tục bơm ròng, lãi suất qua đêm vọt tăng từ hơn 1% lên trên 6%/năm: Trong tuần trước kỳ nghỉ lễ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bơm ròng 10.787 tỷ đồng qua kênh OMO với lãi suất 4,5%/năm nhằm hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Động thái này nâng tổng lượng lưu hành giấy tờ có giá qua kênh cầm cố lên hơn 248.000 tỷ đồng, trong khi kênh tín phiếu tiếp tục bất động. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất qua đêm bất ngờ bật tăng mạnh từ 1,19%/năm lên 6,01%/năm vào ngày 3/9, dù các kỳ hạn dài hơn như 1 tuần và 1 tháng lại hạ nhiệt. Giới phân tích dự báo NHNN sẽ tiếp tục điều hành thanh khoản linh hoạt và thận trọng để vừa ổn định lãi suất, đáp ứng nhu cầu tín dụng cuối năm, vừa kiểm soát áp lực tỷ giá và lạm phát. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Dồn lực cho tăng trưởng và cảnh giác với biến số tỷ giá: Sau khi ưu tiên ổn định tỷ giá thành công trong nửa đầu năm nhờ duy trì lãi suất cao và siết chặt thị trường vàng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đang chuyển trọng tâm sang hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối năm 2026. Bằng các biện pháp nới lỏng thanh khoản và điều chỉnh tỷ lệ an toàn, nhà điều hành tạo điều kiện hạ lãi suất để trợ lực cho doanh nghiệp phục hồi. Dù vậy, tỷ giá đóng vai trò như "van xả áp" trước sự lệch pha chính sách với Fed, đồng thời đối mặt các rủi ro từ nhập siêu kéo dài và phòng vệ thương mại. Giới chuyên gia dự báo tỷ giá cuối năm sẽ cơ bản hạ nhiệt hoặc chỉ tăng nhẹ nếu NHNN mua ngoại tệ tăng dự trữ. (Nguồn: vietnamfinance.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá						Giá thị trường (08/9/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	lợi nhuận ròng Q1/26	lợi nhuận ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.21	7.3	22,300
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.23	4.3	16,300
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.58	6.7	47,000
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.46	8.3	36,200
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.01	9.4	141,100
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.24	26.1	27,000
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.67	8.1	61,100
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.33	6.9	30,750
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.10	14.2	74,200
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.61	8.8	32,750
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.67	16.7	41,950
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.58	7.0	51,100
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.09	13.2	62,200
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.81	11.0	72,200
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	3.01	17.6	84,400
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.81	5.6	12,700
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.15	14.53	75,000
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.25	7.92	13,950
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.74	6.48	16,650
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.27	9,920
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.28	10.81	21,850
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.91	16.99	12,200
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.95	11.42	27,000
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.91	11.82	17,200
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.54	9.77	7,060
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	8.16	22.51	142,600
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.80	15.12	27,500
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.55	5.12	30,500
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.31	15.38	68,400
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	4.32	4665.01	47,900
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.20	15.02	72,300
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.21	22.62	48,400
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.82	12.82	25,000
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.21	5.21	20,450
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.07	8.82	51,200
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.57	15.51	35,750
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	0.96	12.51	12,750
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.23	10.45	38,900
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.70	9.40	49,200
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.64	26.33	22,800
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.80	4.55	11,850
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.02	7.74	48,800
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.40	24.16	76,100
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.26	8.72	31,950
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.77	6.96	16,850
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.24	9.90	85,800
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.13	13.79	58,100
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.28	11,400
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.17	8.07	52,200
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.00	35.10	126,000
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.70	13.54	61,000
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.21	8.93	27,400
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.55	15.38	51,500

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	79281.57(-390)	+15,807	+14,219	-1,698	+16,468
Giá dầu WTI	92.53(+1)	+11	+0	0	+17
Giá gas châu Âu	73.08(-2)	+13	+11	-2	+19
Giá vàng	4404.98(-28)	+55	+355	-253	+377
Giá đồng	6.65(+0)	+0	+0	-0	+0
Giá đường	18.02(-0)	+1	+3	-1	+4
Giá phân Ure	443(0)	+53	-9	-9	+60
Giá thép	3119(-12)	+103	+56	-12	+166
Giá quặng sắt (62%Fe)	99.57(0)	+5	+1	0	+6
Giá than	147.75(-1)	+18	+17	-1	+20
Giá đậu tương	1293.75(-13)	+128	+56	-13	+146
Giá ngô	509.79(-5)	+62	+46	-9	+73
Giá nhựa Polyvinyl	5057(+126)	+555	+443	0	+610
Giá cước vận tải khô BDI	3575(-53)	+731	+850	-53	+943
Giá cước vận tải container (Drewry)	4465(0)	+126	+91	-61	+210
DXY	99.18(+0)	-1	-2	-2	+0
Giá cao su	234.4(+2)	+12	+16	-2	+23
Phốt pho vàng	27996(-33)	0	+1,167	-470	+1,167
Ure(Sunsir)	1800(+78)	+88	+43	0	+98
H2SO4	1820(+20)	-50	-293	-293	+20
HRC(Sunsir)	3380(-8)	+130	+70	-10	+160
Iron Ore (Sunsir)	725.22(+6)	+24	+12	0	+46
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	18483.33(+450)	+1,567	+1,550	0	+2,092
PVC(Sunsir)	4865(+30)	+445	+382	0	+490
Rebar	3156.84(+6)	+139	+80	-8	+155
Cautic soda	637(0)	-2	-6	-6	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.